

CÔNG TY CỔ PHẦN THUYẾT AN TOÀN VIỆT - PMT379

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUYẾT AN TOÀN VIỆT - PMT379

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PMT379 - THUYET AN TOAN VIET JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PMT379

2. Mã số doanh nghiệp: 0109127043

3. Ngày thành lập: 13/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 Hẻm 240/19/4 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329

10.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
11.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh mặt đường và tàu chở dầu trên mặt biển; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;	8129
12.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
13.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
14.	Trồng cây hàng năm khác	0119
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
17.	Trồng cây lâu năm khác	0129
18.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
19.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
21.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
22.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
23.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
25.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
26.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0220
27.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
28.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
31.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
32.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
33.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
34.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
35.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
36.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
37.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

38.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
39.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
40.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
41.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102
44.	Xây dựng công trình điện	4221
45.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
46.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
51.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
53.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
55.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
56.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
57.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
58.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
60.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

61.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
62.	Bán buôn đồ uống	4633
63.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
67.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
68.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
69.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
70.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
71.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
72.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
73.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
74.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
75.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
77.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210

78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Logistics	5229
79.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
80.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
81.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
82.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
83.	Xuất bản phần mềm (trừ loại Nhà nước cấm)	5820
84.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
85.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước và các hoạt động báo chí)	6312
86.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
87.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
88.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
89.	Quảng cáo	7310
90.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

91.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
92.	Cho thuê xe có động cơ	7710
93.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
94.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
95.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Tư vấn việc làm	7810
96.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
97.	Đại lý du lịch	7911
98.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
99.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
100.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
101.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
102.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
104.	Giáo dục nhà trẻ	8511
105.	Giáo dục mẫu giáo	8512

106.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính. - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;	8559
107.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. + Dịch vụ tư vấn du học	8560
108.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
109.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
110.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ THU HÀ	Số 2P15 Trương Mai, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	001177000051	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000		
2	NGUYỄN THỊ ĐÔNG	Xóm 12, Xã Phúc Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	182354021	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

3	PHẠM MINH THUYẾT	P912 - CT15 - KĐT Mới Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	80,000	040079000273
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	80,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH THUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040079000273

Ngày cấp: 16/01/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P912 - CT15 - KĐT Mới Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P912 - CT15 - KĐT Mới Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội